

Bản án số: 101/2024/HS-PT

Ngày: 24/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B G

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Trần Thị Hà.

Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Hiền;

Ông Nguyễn Gia Lương.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B G.

- Đại diện VKSND tỉnh B G tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B G xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2024/TLPT-HS ngày 18/3/2024 đối với bị cáo Đỗ Văn G và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HSST ngày 02/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh B G.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Văn G**, sinh năm 1986; tên gọi khác: không;

Nơi cư trú: thôn Biềng, xã Nam Dương, huyện LN, tỉnh B G; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân Biển và bà Nguyễn Thị Khánh; có vợ là Nguyễn Thị Thu và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: tại Bản án hình sự phúc thẩm số 204/2014/HSPT ngày 07/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh B G xử phạt Đỗ Văn G 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. G chấp hành xong bản án.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2023 đến ngày 06/12/2023, được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1988; tên gọi khác: không;

Nơi cư trú: thôn Văn Miêu, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thảo và bà Trần Thị Hằng; có chồng là Lê Thanh Cường (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2014/HSST ngày 24/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Thị M 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. M chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2020. Đến thời điểm phạm tội M đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2023 đến ngày 12/7/2023, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại (Có mặt).

3. Họ và tên: **Nông Văn L**, sinh năm 1999; tên gọi khác: không;

Nơi cư trú: thôn Lán Thán, xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Cun và bà Vi Thị Hiền (đã chết); có vợ là Hoàng Thị Liên và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2023, đến ngày 30/11/2023, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Hiện tại ngoại (Có mặt).

4. Họ và tên: **Triệu Thị D**, sinh năm 1985, tên gọi khác: không;

Nơi cư trú: khu Cầu Mười, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 8/12; giới tính: nữ; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Hành và bà Lê Thị Huyền; có chồng là Nông Văn Cầm và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2023, đến ngày 30/11/2023, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại (Có mặt).

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987; tên gọi khác: không;

Nơi cư trú: thôn Nương, xã Kiên Thành, huyện LN, tỉnh B G; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt Phước và bà Chu Thị Nghi; có vợ là Nguyễn Thị Huyền Trang và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án: tại Bản án hình sự phúc thẩm số 107/2020/HS-PT ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh B G xử phạt Nguyễn Văn T 10 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2021. Đến thời điểm phạm tội chưa được xóa án tích.

Tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPHC ngày 13/3/2023 của Trưởng Công an huyện LN, tỉnh B G xử phạt 6.500.000đ về hành vi “Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”. Ngày 21/3/2023 T đã nộp phạt.

Nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2013/HSST ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh B G xử phạt Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. T đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02/8/2023, đến ngày 30/11/2023, được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại (Có mặt).

6. Họ và tên: **Đoàn Văn Lục**, sinh năm 1979; tên gọi khác: không;

Nơi cư trú: thôn Hồ Lương, xã Bảo Sơn, huyện LNam, tỉnh B G; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Biên và bà Nguyễn Thị Chính; có vợ là Vi Thị Và và 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án:

- Tại Bản án số 14/2019/HSPT ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh B G xử phạt Đoàn Văn L08 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo đã nộp hình phạt bổ sung và án phí.

- Tại Bản án số 37/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng G, tỉnh B G xử phạt Đoàn Văn L12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với Bản án số 14/2019/HSPT ngày 30/1/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh B G, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 08 tháng tù. Lchấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2022. Đến thời điểm phạm tội chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 64/2011/HSST ngày 27/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện LNam, tỉnh B G áp dụng xử phạt Đoàn Văn L06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Lchấp hành xong bản án năm 2012.

Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại (Có mặt).

7. Họ và tên: **Chu Văn P**, sinh năm 1982; tên gọi khác: không;

Nơi cư trú: thôn Nam Điện, xã Nam Dương, huyện LN, tỉnh B G; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Nga và bà Nguyễn Thị Hảo; có vợ Đào Thị Luyến và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không;

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HSST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh B G xử phạt Chu Văn P 02 năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”. P đã chấp hành xong án phạt tù, đến thời điểm phạm tội chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/HSST ngày 18/3/2002 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh B G xử phạt Chu Văn P 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại (Vắng mặt). Bị cáo đã rút đơn kháng cáo ngày 15/5/2024, Tòa án đã ra Thông báo về việc rút đơn kháng cáo.

Trong vụ án còn có 17 bị cáo và 18 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 6/2023, Leo Văn Lý, sinh năm 1962, trú tại thôn Bến Huyện, xã Nam Dương, huyện LN; Nguyễn Trọng Hải, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố Trường Chinh, thị trấn Chũ, huyện LN; Nguyễn Văn Huy, sinh năm 1973, trú tại thôn Đông Mai, xã Mỹ An, huyện LN; Đỗ Văn Khải, sinh năm 1981, trú tại thôn Biêng, xã Nam Dương, huyện LN; Phạm Văn Đức, sinh năm 1973, trú tại thôn Tư Một, xã Quý Sơn, huyện LN, tỉnh B G đã bàn bạc cùng nhau tổ chức thành lập sới bạc, gọi người đến tham gia đánh bạc để thu tiền “phế” nhằm thu lợi bất chính. Các đối tượng thống nhất thu “phế” (tiền mà người đánh bạc phải nộp để được vào tham gia đánh bạc ở sới bạc) là 500.000đ/01 người/01 lần đánh bạc, sau khi trừ đi các chi phí bỏ ra như mua vật dụng, dụng cụ đánh bạc, trả tiền công thuê người trông đường, cảnh giới, làm hồ lý, người đưa dẫn các con bạc đến sới bạc, thì số tiền còn lại sẽ chia cho nhóm của Leo Văn Lý, Đỗ Văn Khải, Nguyễn Văn Huy 50% số tiền lãi, nhóm của Nguyễn Trọng Hải và Phạm Văn Đức được hưởng 50% tiền lãi. Sau đó, nhóm của Lý, Khải, Huy sẽ chia ba số tiền được hưởng mỗi người một phần, nhóm của Hải, Đức mỗi người được hưởng lợi một nửa số tiền mà nhóm được chia. Các đối tượng phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể như sau: Nguyễn Trọng Hải có nhiệm vụ tìm, gọi các con bạc đến sới bạc, trực tiếp có mặt tại sới bạc để quan sát, điều hành sới bạc, thu tiền “phế” của các con bạc, tính toán tiền lãi lời để trả tiền công cho những người làm hồ lý, cảnh giới, lái xe chở - đưa dẫn người đến sới bạc; Leo Văn Lý có nhiệm vụ tìm, gọi các con bạc đến đánh bạc, trực tiếp có mặt ở sới bạc tham gia điều hành hoạt động của sới bạc; Nguyễn Văn Huy có nhiệm vụ tìm, gọi mời các đối tượng đến sới bạc, trực tiếp có mặt ở sới bạc để tham gia điều hành sới bạc, kiểm soát, nhắc nhở các con bạc nộp “phế”, giữ ổn định cho sới bạc; Đỗ Văn Khải có nhiệm vụ tìm địa điểm đánh bạc; chuẩn bị công cụ, vật dụng để phục vụ việc đánh bạc; thuê người làm hồ lý (thu tiền của các con bạc thua và trả tiền cho các con bạc thắng), chỉ đạo cảnh giới (cảnh gác ở những tuyến đường đi vào sới bạc, nếu phát hiện có người lạ vào sới thì thông báo cho Khải biết), lái xe ô tô chở các con bạc đến đánh bạc; trực tiếp tham gia xóc cái; Phạm Văn Đức có nhiệm vụ gọi mời các con bạc đến sới bạc để đánh bạc, trực tiếp có mặt tại sới bạc để tham gia điều hành, quản lý sới bạc.

Sau khi bàn bạc, thống nhất cách T tổ chức đánh bạc, phân công nhiệm vụ cho từng người xong, các đối tượng bắt đầu gọi mời các con bạc đến sới bạc, chuẩn bị các điều kiện để phục vụ việc tổ chức đánh bạc, thuê người phục vụ sới bạc cụ thể:

Đỗ Văn Khải bàn bạc cùng Leo Văn Lý, Nguyễn Văn Huy về việc chọn ngôi nhà hoang của gia đình ông Nguyễn Thành Oánh, sinh năm 1966, trú tại thôn Biêng, xã Nam Dương, huyện LN, tỉnh B G làm địa điểm đánh bạc (gia đình ông Oánh đã đi khỏi địa phương từ lâu không có người ở), sau đó báo lại cho nhóm của Nguyễn Trọng Hải và Phạm Văn Đức biết. Đỗ Văn Khải đã thuê các đối tượng: Giáp Văn Nghê, sinh năm 1974; Đỗ Văn Huynh, sinh năm 1984 cùng trú tại thôn

Biềng, xã Nam Dương, huyện LN; Chu Văn P, sinh năm 1982, trú tại thôn Nam Điện, xã Nam Dương, huyện LN có trách nhiệm trông đường, cảnh giới cho sói bạc hoạt động. Khải hứa sẽ trả công cho Nghê, P, Huỳnh mỗi người 500.000đ/ 01 buổi trông đường; Cả ba đối tượng đều đồng ý tham gia trông đường, cảnh giới. Cùng với đó, Khải còn thuê Nguyễn Thọ Khương, sinh năm 1977, trú tại thôn Biềng, xã Nam Dương, huyện LN, điều khiển xe ô tô chở các con bạc từ điểm tập kết (chợ nông sản huyện LN tại thôn Tân Tiến, xã Trù Hựu, huyện LN) vào sói bạc để tham gia đánh bạc. Khải thống nhất trả cho Nguyễn Thọ Khương 1.000.000đ/ 01 buổi, Khương đồng ý chở các con bạc đến sói bạc cho Khải. Ngoài ra Khải còn bàn bạc với Đỗ Văn G, sinh năm 1986, trú tại thôn Biềng, xã Nam Dương, huyện LN, mang tiền đến sói bạc làm “Ngân hàng” để cung cấp tiền cho các con bạc vay tiền rồi thu lãi để cùng chia nhau tiền lãi thu được. Khải cũng chuẩn bị các dụng cụ, đồ dùng phục vụ việc đánh bạc như: đặt mua 05 bộ đàm để phát cho những người “cảnh giới” sử dụng liên lạc với nhau trong quá trình cảnh giới cho sói bạc; chuẩn bị bát sứ, đĩa sứ, bóng điện, dao, mảnh tre khô, bình ga, đầu khò,... những đồ vật này, Khải đựng trong một hòm tôn để phục vụ cho hoạt động của sói bạc.

Nguyễn Trọng Hải đã mời gọi, lôi kéo được Nguyễn Thị M, sinh năm 1988, trú tại: thôn Văn Miêu, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1981, trú tại số 24B/640/43, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (quá trình đánh bạc đối tượng tự nhận tên là Tuấn, ở Hà Nội nên các con bạc thường gọi là Tuấn Hà Nội) đến sói bạc. Hải cũng thuê Phạm Văn Phúc, sinh năm 1995, trú tại: thôn Tư Một, xã Quý Sơn, huyện LN, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát, loại 12 chỗ ngồi chở các con bạc từ địa điểm tập kết (chợ nông sản huyện LN) đến sói bạc. Hải hứa sẽ trả tiền công chở người cho Phúc, tuy chưa thống nhất được mức tiền công, nhưng Phúc vẫn đồng ý chở người đến tham gia đánh bạc cho Hải.

Leo Văn Lý đã mời kêu gọi, lôi kéo được Hoàng Trần Cảnh, sinh năm 1989, trú tại: Thôn 7, xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến sói bạc để đánh bạc. Ngoài ra, Leo Văn Lý còn bàn với Đỗ Văn Khải về việc để cho em trai của Lý là Leo Văn Tứ, sinh năm 1968, trú tại thôn Bến Huyện, xã Nam Dương, huyện LN, tham gia cảnh giới cho sói bạc và để cho cháu ruột của Lý là Leo Văn Hùng, sinh năm 1998, trú tại: thôn Bến Huyện, xã Nam Dương, huyện LN làm “hò lý” có trách nhiệm thu và trang trải tiền ở sói bạc. Khải đồng ý và thống nhất với Lý sẽ trả công cho Tứ và Hùng như những người phục vụ, cảnh giới khác.

Nguyễn Văn Huy trực tiếp mời gọi, lôi kéo được Đoàn Văn Lục, sinh năm 1979, trú tại: thôn Hồ Lương, xã Bảo Sơn, huyện LNam, tỉnh B G đến tham gia đánh bạc.

Khi đã tập trung đông người, việc tổ chức đánh bạc, đánh bạc diễn ra như sau: Trước khi làm nhiệm vụ được phân công, tối ngày 03/7/2023, Leo Văn Tứ đến nhà Đỗ Văn Khải lấy 01 bộ đàm nhãn hiệu Motorola màu đen. Khải phân công nhiệm vụ cho Leo Văn Tứ đứng cảnh giới tại khu vực đường bê tông liên thôn thuộc thôn Hòn Tròn, xã Nam Dương, huyện LN (đoạn cách sói bạc khoảng

01Km). Sau khi nhận bộ đàm và được Khải giao nhiệm vụ, Leo Văn Tứ đi đến địa điểm được phân công để cảnh giới. Sau đó, Đỗ Văn Khải gặp và đưa cho Giáp Văn Nghê một túi nilon đựng 03 bộ đàm màu đen, nhãn hiệu Motorola, 01 đế sạc điện bộ đàm, 02 bóng đèn tích điện, 02 dây sạc bóng tích điện và bảo Nghê giữ 01 bộ đàm để sử dụng cảnh giới, 02 chiếc còn lại đưa cho Đỗ Văn Huỳnh và Chu Văn P để cùng làm cảnh giới. Khải nói cho Nghê, Huỳnh và P biết địa điểm đánh bạc và bảo các đối tượng tự sắp xếp, tính toán địa điểm cảnh giới hợp lý. Khải cũng yêu cầu Nghê đi vào sỏi bạc trước để thắp bóng điện. Sau khi giao nhiệm vụ cho Nghê, Khải điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98E1-100.74 chở 01 hòm tôn chứa dụng cụ đi vào sỏi bạc. Giáp Văn Nghê chờ ở cổng nhà Khải, khi Huỳnh và P đến thì Nghê đưa cho Huỳnh, P mỗi người một bộ đàm rồi đi bộ đến sỏi bạc để thắp 02 chiếc bóng điện lên dây ở sân nhà ông Nguyễn Thành Oánh. Sau đó, Nghê quay trở về khu vực đường bê tông trước nhà của Nghê (cách sỏi bạc khoảng 1km để trông đường. Huỳnh đi đến khu vực ngã ba cách sỏi bạc khoảng 600m để trông đường. P đi đến khu vực đường cách sỏi bạc khoảng hơn 200m để trông đường, cảnh giới.

Các con bạc đi đến địa điểm để tham gia đánh bạc bằng phương tiện như sau: Buổi tối ngày 03/7/2023, các con bạc thống nhất tập trung tại khu vực trước cổng chợ nông sản huyện LN, tỉnh B G, sau đó được Nguyễn Thọ Khương điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu Toyota, màu sơn trắng, gắn biển kiểm soát 98B-016.88 (biển kiểm soát của xe khác) đến chợ nông sản cùng Phạm Văn Phúc điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota, biển kiểm soát 29N-4119 đến chợ nông sản đón và đưa những người vào sỏi bạc, trong đó có các đối tượng ở Lạng Sơn là Nông Thị Thi, sinh năm 1994, Nông Văn L, sinh năm 1999, đều ở thôn Lán Thán, xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Triệu Thị D, sinh năm 1985, trú tại khu Cầu 10, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (Thị và L là hai chị em đi cùng D từ huyện Hữu Lũng, Lạng Sơn đến huyện LN); Phùng Văn Thạch, sinh năm 1982, trú tại thôn Đoàn Kết, xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, Triệu Thị Sinh, sinh năm 1972, ở thôn Làng Răn, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (Thạch và Sinh đi cùng nhau đến huyện LN); Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1981, trú tại số 24B/640/43, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, trú tại: thôn Nương, xã Kiên Thành, huyện LN. Tại chợ nông sản, có một thanh niên mang theo bạt và ghế nhựa để lên xe của Phúc. Ngoài ra, có Nguyễn Thị M, sinh năm 1988, trú tại thôn Văn Miêu, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn được Nguyễn Trọng Hải và Phạm Văn Đức đón ở chợ nông sản, sau đó cùng lên xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, màu đỏ, biển kiểm soát 12A-195.30 do M điều khiển, Hải là người chỉ-dẫn đường đi vào sỏi bạc. Nguyễn Văn Huy điều khiển xe mô tô Honda, loại xe Wave Alpha, màu bạc, biển số 98E1-222.44 chở Đoàn Văn Lục, sinh năm 1979, trú tại: thôn Hồ Lương, xã Bảo Sơn, huyện LNam, tỉnh B G đi từ nhà Huy đến sỏi bạc. Leo Văn Lý điều khiển xe ô tô Hyundai, loại xe Santafe, màu sơn đen, biển số 98A-227.54 chở Hoàng Trần Cảnh, sinh năm 1989, trú tại: Thôn 7, xã Kiên Bái, huyện Thủy

Nguyên, thành phố Hải Phòng và Lâm Thị Lan, sinh năm 1975, trú tại thôn Trại Ba, xã Quý Sơn, huyện LN, đi vào sới bạc. Vũ Quốc Tuấn, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố Vườn Hoa, thị trấn Đồi Ngô, huyện LNam, tỉnh B G một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, màu sơn đen, biển kiểm soát 18A-058.75 đi vào sới bạc.

Khi tổ chức đánh bạc, Đỗ Văn Khải bảo Hùng làm hồ lý cho sới bạc. Sau đó, Hùng lấy tấm bạt dài trải theo chiều dọc của sân nhà ông Nguyễn Thành Oánh, xếp ghế để cho các con bạc ngồi đánh bạc. Ngoài ra, Khải còn thấy Nguyễn Doãn Tú, sinh năm 1993, trú tại Thôn 7, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ở sới bạc không làm gì nên đã thuê cả Tú cùng làm hồ lý cho sới bạc, Khải thỏa thuận sẽ trả công cho Hùng và Tú là 500.000đ/01 buổi/01 người Tú đồng ý. Khi mọi người đến đông đủ, thì bắt đầu tổ chức đánh bạc, Khải mở hòm tôn ra lấy bát sứ, đĩa sứ, con dao và mảnh tre khô ra để chặt, vót que tre tạo thành 04 quân vị có kích thước khoảng (01x02)cm, rồi dùng bút dạ mực đỏ tô lên một mặt của các quân vị thành màu đỏ, mặt còn lại để nguyên màu của tre khô. Khải thực hiện việc làm quân vị trước sự chứng kiến của các con bạc. Đến khoảng 23 giờ, các đối tượng bắt đầu bạc đánh bạc bằng hình T xóc đĩa. Đỗ Văn Khải là người trực tiếp xóc cái. Khi các con bạc bắt đầu đánh bạc thì Nguyễn Trọng Hải thu tiền phé của những người tham gia đánh bạc, với mức thu là 500.000đ/01 người, Nguyễn Văn Huy cũng giúp Hải thu tiền phé của Nguyễn Thị M với số tiền 500.000đ rồi đưa lại số tiền này cho Hải quản lý. Cách T chơi xóc đĩa như sau: Đỗ Văn Khải là người trực tiếp xóc cái, Khải sử dụng một chiếc bát sứ, một đĩa sứ và 04 quân vị hình chữ nhật, làm bằng mảnh tre khô, một mặt bôi màu đỏ (gọi là mặt đen), một mặt để nguyên màu của tre (gọi là mặt trắng). Khi bắt đầu chơi Khải để các quân vị vào lòng chiếc đĩa sứ rồi úp bát lên, sau đó dùng cả 02 tay bẻ, giữ chắc cả đĩa và bát rồi tiến hành xóc đều lên. Sau khi xóc cái xong, Khải đặt đĩa, bát vẫn được úp kín xuống giữa chiếu trước mặt mọi người, rồi những người chơi tiến hành đặt tiền cược xuống cửa chắn hoặc là cửa lẻ theo sự phán đoán của mình. Quy ước cửa chắn là phía bên tay phải, cửa lẻ là bên phía tay trái của người xóc cái. Cửa chắn là cửa khi mở bát cho ra kết quả 4 quân vị cùng có màu đỏ hoặc 4 quân cùng có màu trắng hay 2 quân màu đen và 2 quân màu trắng. Cửa lẻ là trường hợp kết quả cho ra 1 quân màu trắng + 3 quân màu đen hoặc 1 quân màu đen + 3 quân màu trắng. Người chơi đặt cược cửa nào khi mở bát kết quả cho ra cửa đó thì được thắng tiền, kết quả cho ra cửa còn lại thì thua tiền. Khi thắng thì người làm cái (xóc cái) ván đó sẽ trả tiền cho người chơi bằng với số tiền người chơi đã đặt cược (tỉ lệ là 01 ăn 01) nếu thua thì người xóc cái sẽ thắng số tiền mà người chơi đã đặt cược và ngược lại.

Sới bạc hoạt động theo quy ước không bắt buộc phải có một người làm nhà cái cố định mà con bạc nào cũng có thể làm nhà cái. Nghĩa là sau khi các con bạc đặt cược xong nếu một con bạc muốn làm nhà cái ván đó thì chỉ cần hô lên “cho tôi ăn tiếng (ván) này” sau đó hô “bán chắn” hoặc “bán lẻ”; cũng có thể hô trực tiếp là “bán chắn” hay “bán lẻ” luôn. Ví dụ: Nếu ai kết bên chắn (đã đặt tiền cược vào bên

chẵn) muốn ăn bên lẻ thì chỉ cần hô to “bán chẵn”, nếu có người mua thì mở bát, nếu không ai mua thì chục chín (Hoàng Trần Cảnh làm chục chín) phải nhận.

Khi mở bát kết quả về chẵn thì người bán chẵn được ăn hết tiền bên lẻ, người mua hoặc chục chín (trong trường hợp không ai mua chẵn) phải trả tiền bên chẵn. Nhưng chục chín chỉ phải trả 90% số tiền cược. Nếu kết quả về bên lẻ thì người hô bán chẵn phải trả hết tiền bên lẻ, người mua sẽ được thắng tiền bên chẵn và ngược lại.

Trong quá trình đánh bạc, Nguyễn Thị M thua hết số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) bỏ ra để đánh bạc nên đã hỏi xem ở sới bạc có người làm “ngân hàng” (cho con bạc vay tiền để đánh bạc không). Do đã thỏa thuận với Khải về việc làm ngân hàng ở sới bạc nên Khải gọi điện thoại cho Đỗ Văn G đến để cho M vay tiền. G đã điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn trắng - đen, biển số 98E1-613.41 đi đến sới bạc. M hỏi vay tiền thì G đã cho M vay số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) để đánh bạc, tuy nhiên giữa M và G chưa thống nhất mức lãi xuất với nhau.

Các đối tượng khai nhận về hành vi đánh bạc và số tiền đánh bạc như sau:

Nguyễn Thị M khai nhận: Được Nguyễn Trọng Hải gọi, rủ đến sới bạc để đánh bạc. M phải nộp phé 500.000đ để được đánh bạc. Khi đến sới bạc M mang theo 130.470.000đ (một trăm ba mươi triệu bốn trăm bảy mươi triệu đồng), nhưng M chỉ sử dụng 10.000.000đ vào mục đích đánh bạc. Khi thua hết số tiền 10.000.000đ, M đã vay của Đỗ Văn G 300.000.000đ để tiếp tục đánh bạc. Trong số tiền 300.000.000đ vay của G, M đã thua một phần, một phần thì để trên chiếu bạc, khi lực lượng chức năng đến bắt quả tang thì M bỏ lại trên chiếu bạc để bỏ chạy nhưng bị bắt giữ.

Hoàng Trần Cảnh khai nhận: Cảnh được Leo Văn Lý rủ và đưa vào sới bạc để đánh bạc. Khi đến sới bạc Cảnh mang theo số tiền 2.170.000đ để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trong đó, Cảnh phải nộp tiền phé là 500.000đ, sử dụng số tiền 1.670.000đ để đặt cược. Cảnh đánh bạc với vai trò làm “chục chín” ở sới bạc. Khi đang đánh bạc thì lực lượng chức năng bắt quả tang. Cảnh đã chạy thoát khỏi hiện trường mang theo số tiền 1.070.000đ. Cảnh đã giao nộp lại số tiền này khi đầu thú.

Nguyễn Văn T khai nhận: Sử dụng 5.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, nộp phé 500.000đ, còn lại 4.500.000đ để đặt cược. Khi đang đánh bạc thì lực lượng chức năng bắt quả tang, T đã chạy thoát khỏi hiện trường, số tiền bỏ ra để đánh bạc đã để hết tại chiếu bạc.

Nguyễn Văn Cường khai nhận: được Nguyễn Trọng Hải rủ đến sới bạc để đánh bạc. Khi đến sới bạc mang theo 2.000.000đ, nộp phé 500.000đ, còn lại 1.500.000đ để đặt cược. Khi đang đánh bạc thì lực lượng chức năng bắt quả tang, Cường đã chạy thoát khỏi hiện trường, số tiền bỏ ra để đánh bạc đã để hết tại chiếu bạc.

Đoàn Văn Lkhai nhận: Được Nguyễn Văn Huy rủ đến sới bạc tham gia đánh bạc. Khi đến sới bạc mang theo 4.000.000đ, nộp phé 500.000đ, còn lại 3.500.000đ

để đặt cược. Khi đang đánh bạc thì lực lượng chức năng bắt quả tang, L đã chạy thoát, số tiền bỏ ra để đánh bạc đã hết tại chiếu bạc.

Vũ Quốc Tuấn khai nhận: Đến sới bạc bạc để đòi tiền Nguyễn Trọng Hải đang nợ Tuấn từ trước. Khi đến sới bạc mang theo 350.000đ đã sử dụng để đánh bạc, Tuấn không phải nộp phế, vừa đặt cược được một ván với số tiền 100.000đ thì lực lượng chức năng đến bắt quả tang, Tuấn đã chạy thoát khỏi hiện trường mang theo số tiền 250.000đ. Tuấn đã giao nộp số tiền này cho cơ quan Công an khi đầu thú.

Lâm Thị Lan khai nhận: Được Leo Văn Lý điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, màu đen, biển kiểm soát 98A-227.54 chở Lan cùng Hoàng Trần Cảnh đến sới bạc. Khi tham gia đánh bạc, Lan không phải nộp phế, Lan sử dụng 200.000đ vào mục đích đánh bạc, đặt cược mỗi ván 50.000đ, đặt cược khoảng 08-09 ván. Khi đang đánh bạc thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang ở sới bạc, số tiền bỏ ra để đánh bạc đã hết tại chiếu bạc, Công an đã lập biên bản thu giữ.

Nông Thị Thị khai nhận: Mang theo 10.000.000đ. Trong đó, đưa cho Nông Văn L 7.000.000đ để L đánh bạc, Thị nộp phế 500.000đ, còn lại 2.500.000đ để đặt cược ở chiếu bạc. Khi đang đánh bạc thì Thị bị lực lượng chức năng bắt quả tang ở sới bạc, số tiền bỏ ra để đánh bạc đã hết tại chiếu bạc.

Triệu Thị D khai nhận: mang theo 3.000.000đ, nộp phế 500.000đ, còn lại 2.500.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi đang đánh bạc thì bị Công an bắt quả tang ở sới bạc, số tiền bỏ ra để đánh bạc đã hết tại chiếu bạc.

Nông Văn L khai nhận: Đi cùng chị gái là Nông Thị Thị đến sới bạc. Khi đi mang theo 2.000.000đ, nộp phế 500.000đ, còn lại 1.500.000đ để đặt cược. Khi đánh bạc thắng khoảng 6.000.000đ - 7.000.000đ thì nghỉ. Sau đó, được Nông Thị Thị đưa cho khoảng 7.000.000đ để tiếp tục đánh bạc. L lấy 200.000đ trong số tiền Thị đưa cho để đặt cược một ván và thua tiền thì L lại nghỉ không chơi nữa. Khi đang đứng xem mọi người đánh bạc thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, L đã giao nộp toàn bộ số tiền 15.920.000đ là tiền L sử dụng để đánh bạc cộng với khoản tiền Nông Thị Thị đưa cho để đánh bạc và tiền L thắng bạc.

Phùng Văn Thạch khai nhận: được một người đàn ông tên Nghị, không rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể rủ và đưa đến sới bạc để đánh bạc. Khi đến sới bạc Thạch có 431.000đ, Thạch sử dụng 200.000đ vào mục đích đánh bạc, đặt cược hai lần vào cửa lẻ đều thua hết, còn 231.000đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Sau khi thua hết 200.000đ, Thạch đứng tại chiếu bạc xem mọi người đánh bạc thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang tại chiếu bạc. Thạch không phải nộp phế khi tham gia đánh bạc.

Triệu Thị Sinh khai nhận: Đi cùng Phùng Văn Thạch đến sới bạc. Khi đi mang theo 16.200.000đ, sử dụng 700.000đ vào mục đích đánh bạc, còn lại số tiền 15.500.000đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc (đã giao nộp cho Cơ quan Công an). Trong số tiền 700.000đ sử dụng đánh bạc, Sinh đã nộp phế 300.000đ, sử dụng 400.000đ để đặt cược, số tiền này đã thua hết trên chiếu bạc khi lực lượng chức năng bắt quả tang.

Các đối tượng tượng đánh bạc đến 00 giờ 35 phút ngày 04/7/2023 thì bị Công an huyện LN, tỉnh B G phát hiện, bắt quả tang 13 đối tượng, trong đó có các bị cáo: Phạm Văn Đức, Triệu Thị D, Đỗ Văn G, Nông Thị Thì, Nguyễn Thị Lan, Nông Văn L, Phùng Văn Thạch, Nguyễn Thị M, Lâm Thị Lan, Phạm Văn Phúc. Ngoài ra còn có Trần Văn Tứ, sinh năm 1993, trú tại thôn Văn Miêu, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Văn Trường, sinh năm 2001, trú tại thôn Thủ Dương, xã Nam Dương, huyện LN; Phạm Văn Dũng, sinh năm 1986, trú tại thôn Biêng, xã Nam Dương, huyện LN, đến xem không tham gia đánh bạc. Còn các đối tượng khác có mặt ở sới bạc đã bỏ chạy thoát.

Quá trình bắt quả tang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN đã thu giữ gồm:

- Thu trên chiếu bạc số tiền là 203.100.000đ (Hai trăm linh ba triệu một trăm nghìn đồng);

- 01 (một) chiếc bát sứ màu trắng; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng; 04 (bốn) quân vị bằng tre, một mặt màu đỏ, một mặt để nguyên dạng; 02 (hai) bảng vị; 50 (năm mươi) chiếc dây nịt màu vàng; 02 (hai) bóng điện có dây nguồn màu trắng; 01 (một) chiếc bát, một mặt màu xanh, một mặt màu cam; 42 (bốn mươi hai) chiếc ghế nhựa các loại; 01 (một) chiếc thảm màu đỏ; 01 (một) vật hình trụ màu xanh - đen bằng nhựa có chữ GP-POINTER; 01 (một) vật hình hộp màu xanh bằng nhựa có chữ PB321; 01 (một) bộ đàm nhãn hiệu MOTOROLA, dài 9,5cm có ăng ten (in chữ Lases).

Thu giữ tại nơi đánh bạc 01 (một) hòm bằng kim loại, bên trong có chứa: 03 (ba) bát sứ màu trắng, 02 (hai) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) bảng vị làm bằng bát, 01 (một) túi nilong bên trong có chứa nhiều dây chun màu vàng, 09 (chín) thanh tre, 01 (một) đoạn tre, 02 (hai) con dao, loại dao thái; 01 (một) khúc gỗ hình hộp chữ nhật, 01 (một) đầu khò, 04 (bốn) bút dạ, trong đó có 03 (ba) chiếc bút dạ màu xanh và 01 (một) chiếc bút dạ màu đỏ, 02 (hai) cuộn băng gạc, 01 (một) đoạn gậy gỗ, 03 (ba) bút bi, 01 (một) hòm nhỏ làm bằng kim loại, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đỗ Trịnh Trà My, thu giữa 11 (mười một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng gồm: 02 điện thoại (01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 5G, màu ghi xám; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung S20 FE, màu xanh) của Phạm Văn Dũng; 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max, màu tím của Trần Văn Tứ; 02 điện thoại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xsmax, màu trắng, số IMEI: 353102103880081; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro MAX, màu xanh, số IMEI: 350888747629131 của Nguyễn Thị M; 01 xe điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro MAX, màu xanh, số IMEI: 356918500958536 của Hoàng Trần Cảnh; 02 điện thoại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13, mặt lưng màu đỏ, số Imei: 351145709809121, bên trong gắn 01 sim điện thoại 0868.18.2882; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, mặt lưng màu trắng, bên trong máy có gắn 01 sim điện thoại số: 0912.099.763 của Nguyễn Hữu Đại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 352259/02/888996/8, bên trong gắn 01 sim điện thoại số 0876.746.558 của Phạm Văn Phúc; 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Nokia, màu đen, số imei: 358253/04/761614/2, bên trong không gắn sim điện thoại, không rõ chủ sở hữu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, mặt lưng màu gold, bên trong không gắn sim điện thoại, Phạm Văn Phúc khai điện thoại của vợ Phúc.

Quá trình lập biên bản bắt giữ các đối tượng tự nguyện giao nộp điện thoại và tiền như sau: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Promax màu vàng tạm giữ của anh Nguyễn Văn Trường; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 ProMax, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím, đã qua sử dụng; Số tiền 251.000.000đ (hai trăm năm mươi một triệu đồng) tạm giữ của Nông Thị Thi; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 ProMax, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nokia, màu đen tạm giữ của Đỗ Văn G; Thu giữ số tiền 231.000đ (hai trăm ba mươi một nghìn đồng) trong túi quần của Phùng Văn Thạch; Số tiền 1.426.000đ (Một triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng) của Phạm Văn Phúc; Số tiền 15.920.000đ (mười năm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) của Nông Văn L; Số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thị Lan; Số tiền 19.750.000đ (mười chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) của Phạm Văn Đức; Số tiền 120.470.000đ (một trăm hai mươi triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Thị M.

Ngoài ra còn thu giữ ở quanh khu vực đánh bạc các phương tiện xe ô tô, xe mô tô gồm: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe Santafe, màu sơn đen nâu, biển số 98A-227.54 của Leo Văn Lý; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota, biển số 29N-4119 của Phạm Văn Phúc; 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, màu sơn đen, biển số 18A-058.75 của Vũ Quốc Tuấn; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe Santafe, màu sơn đỏ, biển số 12A-195.30, quá trình điều tra xác định là của bị cáo Nguyễn Thị M, sinh năm 1988, trú tại thôn Văn Miêu, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota, màu sơn trắng, biển số 98B-016.88 của Nguyễn Thọ Khương, quá trình điều tra xác định bị cáo Nguyễn Thọ Khương mượn của Đào Ngọc Khánh, sinh năm 1983, trú tại thôn Ngọc Nương, xã Mỹ An, huyện LN; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn bạc, biển số 98E1-222.44 của bị cáo Nguyễn Văn Huy, quá trình điều tra xác định chủ xe Phạm Văn Dương đã bán cho Giáp Văn Nghê, sau đó Nghê đã bán cho chị Nguyễn Thị Tình, sinh năm 1977 ở thôn Đông Mai, xã Mỹ An, huyện LN, tỉnh B G (là vợ của Huy); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn xanh - đen, biển số 98E1-511.49 của Lâm Thị Phụng, qua xác minh xác định chủ xe là Chu Thị Sao, sinh năm 1971, trú tại thôn Trong, xã Hồng G, huyện LN, chị Sao đã bán cho Lâm Thị Phụng, sinh năm 1968, trú tại thôn Trại Ba, xã Quý Sơn, huyện LN; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn đỏ - đen, biển số 98B1-916.36 của anh Nguyễn Văn Trường, sinh năm 2001, trú tại thôn Thủ Dương, xã Nam Dương, huyện LN, tỉnh B G; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn trắng - đen, biển số 98E1-

613.41 của Đỗ Văn G, quá trình điều tra xác định giấy đăng ký xe là Bùi Thị Trinh, sinh năm 1984 trú tại thôn Hòa Mục, xã Mỹ An, huyện LN, chị Trinh đã bán cho bị cáo Đỗ Văn G sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ - đen, biển số 98E1-100.74 của bị cáo Đỗ Văn Khải, qua xác minh xác định chủ xe là Nguyễn Thị Bưởi bán cho Giáp Văn Nghê, sau đó Nghê cho Khải mượn đi đến sới.

Ngày 04/7/2023, Triệu Thị Sinh, sinh năm 1972, trú tại thôn Làng Răn, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN đầu thú và giao nộp số tiền 15.500.000đ đồng; Hoàng Trần Cảnh, sinh năm 1989, trú tại: Thôn 7, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, đầu thú và giao nộp số tiền 1.070.000đ. Ngày 20/8/2023, Vũ Quốc Tuấn, sinh năm 1984, trú tại Tổ dân phố Vườn Hoa, thị trấn Đồi Ngô, huyện LNam, tỉnh B G đến đầu thú và giao nộp số tiền 250.000đồng.

Các ngày 21 và 22/8/2023, Giáp Văn Nghê, sinh năm 1974 và Đỗ Văn Huynh, sinh năm 1984 đều trú tại thôn Biêng, xã Nam Dương, huyện LN, đầu thú. Nghê giao nộp 02 bộ đàm màu đen nhãn hiệu Motorola, 01 đế sạc bộ đàm màu đen, có dán tem nhãn An P; 02 dây sạc bóng tích điện màu đen, có dán nhãn HONGENLIGHTING màu đỏ trắng; Huynh giao nộp 01 bộ đàm màu đen nhãn hiệu Motorola.

Ngày 08/11/2023, chị Từ Thị Hoa, sinh năm 1991, ở thôn Biêng, xã Nam Dương, huyện LN (là vợ của Nguyễn Thọ Khương) đã giao nộp số tiền 01 triệu đồng, đây là tiền Khương được trả tiền công đưa đón các đối tượng đến đánh bạc.

Trong các ngày 10/7/2023, 17/7/2023, 05/9/2023, 26/10/2023, 18/11/2023 lần lượt các bị cáo Đỗ Văn G, Phùng Văn Thạch, Leo Văn Tứ, Chu Văn P, Nguyễn Văn Cường, Leo Văn Hùng, Nguyễn Doãn Tú, Đoàn Văn L đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm.

Ngày 10/7/2023, Cơ quan điều tra cho các bị cáo và người làm chứng nhận dạng 11 chiếc điện thoại (đã được niêm P thu giữ khi bắt quả tang): bị cáo Nguyễn Thị M nhận ra 02 chiếc điện thoại của mình gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xsmax, màu trắng, số IMEI: 353102103880081 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro MAX, màu xanh, số IMEI: 350888747629131. Bị can Hoàng Trần Cảnh nhận ra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro MAX, màu xanh, số IMEI: 356918500958536 của mình. Anh Trần Văn Tứ nhận ra 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max, màu tím. Anh Phạm Văn Dũng nhận ra 02 điện thoại (01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 5G, màu ghi xám; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung S20 FE, màu xanh). Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số imei: 358253/04/761614/2, bên trong không gắn sim điện thoại đến nay chưa xác định được chủ sở hữu Cơ quan điều tra đã niêm P và tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy.

Ngày 05/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Trọng Hải, Leo Văn Lý, quá trình khám xét không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc.

Ngày 21/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN khám xét chỗ ở của Leo Văn Tứ, ở thôn Bến Huyện, xã Nam Dương, huyện LN, thu giữ 01 bộ đàm thoại nhãn hiệu Motorola màu đen, đã qua sử dụng; khám xét nơi ở của Chu Văn P, Đỗ Văn Huynh, Giáp Văn Nghê không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra những chiếc điện thoại được thu giữ, kết quả không phát hiện có nội dung nào liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 22/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN tiến hành xác định hiện trường nơi xảy ra vụ án, xác định vị trí các bị cáo P, Huynh, Nghê, Tứ đứng cảnh giới.

Tại các biên bản nhận dạng do Cơ quan điều tra tiến hành những người làm chứng, các bị cáo trong vụ án đều nhận dạng ra người đứng ra tổ chức đánh bạc, đánh bạc, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 335.300.000đ (Ba trăm ba mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng), bao gồm số tiền của các bị cáo dùng để đánh bạc là: của bị cáo Nguyễn Thị M 309.500.000đ, của Hoàng Trần Cảnh 1.650.000đ, Nguyễn Văn T 4.500.000đ, Nguyễn Văn Cường 1.500.000đ, Đoàn Văn L 3.500.000đ, Vũ Quốc Tuấn 350.000đ, Lâm Thị Lan 200.000đ, Nông Thị Thị 2.500.000đ, Triệu Thị D 2.500.000đ, Nông Văn L 8.500.000đ, Phùng Văn Thạch 200.000đ, Triệu Thị Sinh 400.000đ.

Đối với các bị cáo Leo Văn Lý và Nguyễn Trọng Hải: sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 24/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục xác minh, điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý bằng vụ án khác. Đồng thời tạm giữ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe Santafe, màu đen, biển kiểm soát 98A-227.54 (của Leo Văn Lý) tại Kho vật chứng Công an huyện LN để xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Văn Tứ, sinh năm 1993, trú tại thôn Văn Miêu, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Văn Trường, sinh năm 2001, trú tại thôn Thủ Dương, xã Nam Dương, huyện LN; Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố Quang Trung, thị trấn Chũ, huyện LN; Phạm Văn Dũng, sinh năm 1986, trú tại: thôn Biêng, xã Nam Dương huyện LN, tỉnh B G bị bắt quả tang khi có mặt tại sới bạc. Quá trình điều tra xác định Tứ, Trường, Lan, Dũng không tham gia đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên không đặt ra xử lý là có căn cứ.

Đối với Lâm Thị Phượng, sinh năm 1968, trú tại: thôn Trại Ba, xã Quý Sơn, huyện LN, tỉnh B G là người có mặt ở sới bạc để bán nước. Quá trình điều tra xác định Lâm Thị Phượng không tham gia đánh bạc, không giúp sức cho các đối tượng trong việc tổ chức đánh bạc, đánh bạc, không được hưởng lợi gì từ việc tổ chức đánh bạc, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Nguyễn Hữu Đại, sinh năm 1994, trú tại: thôn Hựu, xã Trù Hựu, huyện LN, tỉnh B G có mặt tại sới bạc với mục đích đánh bạc (cầm bảng vị), nhưng do Đại không vay được tiền để đánh bạc nên chỉ ngồi xem mọi người đánh bạc và cũng không có ai đặt tiền vào bảng vị của Đại để đánh bạc. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, thu thập thêm chứng cứ để làm rõ hành vi của đối tượng. Nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Việt mà bị cáo Nông Thị Thị đã khai báo là rủ bị cáo Thị đến sới bạc để đánh bạc: Do bị cáo Thị không cung cấp được thông tin chính xác của đối tượng nên Cơ quan điều tra không có thông tin để xác minh về tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh để xác định về nhân thân của đối tượng và hành vi của đối tượng. Nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Nghị mà bị cáo Phùng Văn Thạch khai là người rủ Thạch đến sới bạc, do Thạch không cung cấp được thông tin chính xác của đối tượng nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh để xác định về nhân thân và hành vi của đối tượng. Nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng Nguyễn Hải Nam, sinh năm 1990, trú tại: tổ dân phố Quang Trung, thị trấn Chũ, huyện LN và Phùng Kế Thắng, sinh năm 1968, trú tại: thôn Đồng Đình, xã Bình Sơn, huyện LNam, tỉnh B G có mặt ở sới bạc. Quá trình điều tra xác định Nam và Thắng chỉ ngồi xem đánh bạc, không tham gia đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, thu thập thêm chứng cứ để làm rõ hành vi của Nam, Thắng, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi cho Nguyễn Thị M vay tiền đánh bạc của Đỗ Văn G: do giữa G và M chưa có thỏa thuận về lãi suất cho vay nên không có căn cứ xác định được hành vi của G là cho vay lãi nặng.

Đối với ông Nguyễn Thành Oánh, sinh năm 1966, trú tại thôn Biềng, xã Nam Dương, huyện LN, tỉnh B G (là chủ nhà) nơi các đối tượng sử dụng làm địa điểm đánh bạc, quá trình điều tra xác định ông Oánh và gia đình đi khỏi địa phương cách đó mấy năm không về, hiện ngôi nhà bỏ hoang, nên không có căn cứ xử lý đối với ông Oánh.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 25/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN, tỉnh B G đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 127/QĐ-CSĐT trả lại 01 (một) điện thoại màu trắng nhãn hiệu iPhone Xsmax, số IMEI: 3531 0210 3880 081 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 promax, màu xanh, số IMEI: 3508 8874 7629 131 cho bị cáo Nguyễn Thị M; Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Promax, màu xanh, số IMEI: 3569 1850 0958 536 cho bị cáo Hoàng Trần Cảnh; trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14 Promax, màu tím cho chủ sở hữu là anh Trần Văn Tứ, sinh năm 1993, trú tại thôn Văn Miêu, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn Dũng, sinh năm 1986, trú tại thôn Biềng, xã Nam Dương, huyện LN, tỉnh B G

01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A73 5G, màu xám, số IMEI: 3528 2829 6549 122 và 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy S20 FE màu xanh, số IMEI: 3557 2826 0945 768 3. Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus, màu vàng, đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Văn Trường, sinh năm 2001, trú tại: thôn Thủ Dương, xã Nam Dương, huyện LN. Trả lại cho bị cáo Vũ Quốc Tuấn số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), do tiền và tài sản, đồ vật nêu trên không liên quan đến việc phạm tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc.

Trả cho chủ sở hữu là anh Đinh Văn Tuấn, sinh năm 1985, TDP Vườn Hoa, thị trấn Đồi Ngô, huyện LNam, tỉnh B G 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại xe AVANTE, màu sơn đen, biển số 18A-058.75. Do chiếc xe này bị cáo Vũ Quốc Tuấn mượn của anh Tuấn đến để đánh bạc.

Ngày 15/11/2023, 20/11/2023, 24/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN, đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 146/QĐ-CSĐT trả số tiền 251.000.000đ (hai trăm năm mươi một triệu đồng) cho chị Vi Thị Minh, sinh năm 1985, trú tại: thôn Lán Thán, xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, do quá trình điều tra xác định số tiền này bị cáo Nông Thị Thị cầm đi trả nợ hộ cho chị Vi Thị Minh.

Trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1972, trú tại: thôn Thủ Dương, xã Nam Dương, huyện LN, tỉnh B G 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98B1-916.36.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1984, trú tại: thôn Lót Bò Các, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn Số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), do quá trình điều tra xác định M cầm số tiền này của chị Trang không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thùy, sinh năm 1986, trú tại tổ Tiền Tiến, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố B G, tỉnh B G 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại xe Santafe, màu sơn đỏ, biển số 12A-195.30. Chiếc xe này chị Thùy mua lại của bị cáo Nguyễn Thị M.

Trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13, mặt lưng màu đỏ, số Imei: 351145709809121, bên trong gắn 01 sim điện thoại 0868.18.2882 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, mặt lưng màu trắng, bên trong máy có gắn 01 sim điện thoại số: 0912.099.763 cho chủ sở hữu là Nguyễn Hữu Đại, sinh năm 1994, trú tại thôn Hựu, xã Trù Hựu, huyện LN, tỉnh B G;

Trả lại cho chủ sở hữu là chị Leo Thị Mỹ, sinh năm 1999, trú tại thôn Tư Một, xã Quý Sơn, huyện LN, tỉnh B G 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, mặt lưng màu gold, bên trong gắn không gắn sim điện thoại.

Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu bạc, biển số 98E1-222.44 cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Tình, sinh năm 1977, trú tại thôn Đông Mai, xã Mỹ An, huyện LN, tỉnh B G;

Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu xanh-đen, biển số 98E1-511.49 cho chủ sở hữu là chị Lâm Thị Phụng, sinh năm 1968, trú tại thôn Trại Ba, xã Quý Sơn, huyện LN, tỉnh B G.

Trả lại cho chủ sở hữu là anh Vũ Văn Vui, sinh năm 1987, trú tại thôn Biêng, xã Nam Dương, huyện LN 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ - đen, biển số 98E1-100.74, do chiếc xe này bị cáo Đỗ Văn Khải mượn của anh Vui, anh Vui không biết Khải sử dụng để đi đến sới bạc.

Trả lại số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng) cho chị Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1980, trú tại: tổ dân phố Quang Trung, thị trấn Chũ, huyện LN, tỉnh B G do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 24/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN, đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 153/QĐ-CSĐT đối với số tiền 258.717.000đ (Hai trăm linh ba triệu một trăm nghìn đồng) gồm: 203.100.000đ (thu giữ trên chiếu bạc); 19.750.000đ do Phạm Văn Đức giao nộp; 1.426.000đ do Phạm Văn Phúc giao nộp; 15.920.000đ do Nông Văn L giao nộp; 231.000đ do Phùng Văn Thạch giao nộp; 470.000đ do Nguyễn Thị M giao nộp; 15.500.000đ do Triệu Thị Sinh giao nộp; 1.070.000đ do Hoàng Trần Cảnh giao nộp; 250.000đ do Vũ Quốc Tuấn giao nộp; 1.000.000đ do Từ Thị Hoa giao nộp. Tổng số tiền trên nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện LN số: 394909048644 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện LN, tỉnh B G để chờ xử lý.

Đối với những đồ vật, vật chứng còn lại được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LN để xử lý theo quy định, bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số imei: 358253/04/761614/2, bên trong không gắn sim điện thoại; không rõ chủ sở hữu; 01 (một) chiếc bát sứ màu trắng; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng; 04 (bốn) quân vị bằng tre, một mặt màu đỏ, một mặt để nguyên dạng; 02 (hai) bảng vị; 50 (năm mươi) chiếc dây nịt màu vàng; 02 (hai) bóng điện có dây nguồn màu trắng; 01 (một) chiếc bát, một mặt màu xanh, một mặt màu cam; 42 (bốn mươi hai) chiếc ghế nhựa các loại; 01 (một) chiếc thảm màu đỏ; 01 (một) vật hình trụ màu xanh - đen bằng nhựa có chữ GP-POINTER; 01 (một) vật hình hộp màu xanh bằng nhựa có chữ PB321; 01 (một) bộ đàm nhãn hiệu MOTOROLA; 01 (một) hòm bằng kim loại, bên trong có chứa: 03 (ba) bát sứ màu trắng; 02 (hai) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) bảng vị làm bằng bạc; 01 (một) túi nilong bên trong có chứa nhiều dây thun màu vàng; 09 (chín) thanh tre; 01 (một) đoạn tre; 02 (hai) con dao, loại dao thái; 01 (một) khúc gỗ hình hộp chữ nhật; 01 (một) đầu khò; 04 (bốn) bút dạ, trong đó có 03 (ba) bút dạ màu xanh và 01 (một) bút dạ màu đỏ; 02 (hai) cuộn băng dính gạc; 01 (một) đoạn gậy gỗ; 03 (ba) bút bi; 01 (một) hòm nhỏ làm bằng kim loại; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đỗ Trịnh Trà My; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota, biển kiểm soát 29N-4119; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota, màu trắng, gắn biển kiểm soát 98B - 016.88; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 98E1-613.41; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 ProMax, màu xanh, máy cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Promax màu vàng của Leo Văn Hùng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 ProMax, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nokia, màu đen

do bị cáo Đỗ Văn G giao nộp; 04 (bốn) bộ đàm màu đen nhãn hiệu Motorola, 01 đế sạc bộ đàm màu đen, có dán tem nhãn An P; 02 dây sạc bóng tích điện màu đen, có dán nhãn HONGENLIGHTING màu đỏ trắng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã được công bố tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh B G đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn G, Chu Văn P về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c, khoản 1, Điều 322 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Thị M, Nông Văn L, Triệu Thị D, Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo điểm b, khoản 2, Điều 321 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Đoàn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh B G truy tố về tội “Đánh bạc” theo điểm b, điểm d, khoản 2, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HSST ngày 02/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh B G đã xét xử và quyết định:

* Về trách nhiệm hình sự :

1. Áp dụng điểm c, khoản 1, khoản 3, Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn G 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 10/7/2023 đến ngày 06/12/2023). Phạt bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng điểm c, khoản 1, khoản 3, Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn P 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 04/7/2023 đến ngày 12/7/2023). Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

4. Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn L 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 04/7/2023 đến ngày 30/11/2023). Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Thị D 03 (ba)

năm 02 (hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 04/7/2023 đến ngày 30/11/2023). Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

6. Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam (từ ngày 02/8/2023 đến ngày 30/11/2023). Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

7. Áp dụng điểm b, điểm d, khoản 2, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với 16 bị cáo khác: gồm 5 bị cáo từ 20 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù và 11 bị cáo từ 15 tháng tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 05/02/2024, bị cáo Đỗ Văn G có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 05/02/2024, bị cáo Nguyễn Thị M có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 06/02/2024, bị cáo Nông Văn L có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 07/02/2024, bị cáo Triệu Thị D có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 15/02/2024, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 15/02/2024, bị cáo Chu Văn P có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 15/02/2024, bị cáo Đoàn Văn L có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 15/5/2024 bị cáo Chu Văn P có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh B G đã có Thông báo về việc rút đơn kháng cáo của bị cáo P.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo trình bày: các bị cáo xác nhận án sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

- Bị cáo Đỗ Văn G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Lý do: bị cáo đã nhận T và ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đã nộp tiền phạt và án phí của bản án sơ thẩm, bị cáo đã vận

động đối tượng Hoàng Văn Nam đánh bạc ra đầu thú, bị cáo có ông nội là ông Đỗ Văn Rộng được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì, được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Thị M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có thành tích giúp đỡ cơ quan điều tra, vận động đối tượng Nguyễn Trọng Hải phạm tội đánh bạc ra đầu thú, bị cáo đang nuôi con nhỏ, gia đình hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền phạt trước khi xét xử sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Nông Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới ở cấp phúc thẩm.

- Bị cáo Triệu Thị D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo đã nộp 10 triệu đồng tiền phạt của bản án sơ thẩm, bị cáo được Hội chữ thập đỏ tỉnh Lạng Sơn xác nhận năm 2023 bị cáo đã đồng hành cùng Hội chữ thập đỏ tỉnh Lạng Sơn trong hoạt động nhân đạo, tại chương trình chợ tết nhân ái bị cáo đã tài trợ các xuất quà tết cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn và gian hàng 0 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo được Hội bảo trợ khuyết tật và trẻ em mồ côi huyện LN ghi danh tấm lòng vàng vì đã ủng hộ các cháu khuyết tật và trẻ mồ côi số tiền 5.000.000đồng năm 2023, gia đình bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí trước khi xét xử sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

- Bị cáo Đoàn Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung 10 triệu 200 nghìn đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm, bố đẻ bị cáo là ông Đoàn Văn Biên được tặng thưởng huân chương kháng chiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh B G thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX:

1. Đối với bị cáo Chu Văn P đã có đơn xin rút kháng cáo, Tòa án đã có thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo Chu Văn P nên không xem xét giải quyết.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Nông Văn L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo L.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn L 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 04/7/2023 đến ngày 30/11/2023).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn Lục, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo M, T, Lục.

3.1. Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 04/7/2023 đến ngày 12/7/2023).

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp xong tiền phạt bổ sung theo biên lai số 0004683 ngày 13/7/2023 tại Chi cục thi hành án huyện LN.

3.2. Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam (từ ngày 02/8/2023 đến ngày 30/11/2023).

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng trước khi xét xử sơ thẩm

3.3. Áp dụng điểm b, điểm d, khoản 2, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L03 (ba) năm 01 (một) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp xong tiền phạt bổ sung theo biên lai số 0002690 ngày 15/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN.

4. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Đỗ Văn G, Triệu Thị D, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện LN về phần hình phạt của bị cáo G, D.

4. 1. Áp dụng điểm c khoản 1 khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo G cho Ủy ban nhân dân xã Nam Dương, huyện LN, tỉnh B G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo G đã thi hành xong hình phạt bổ sung.

4.2 . Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Thị D 03 (ba)

năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo D đã nộp xong tiền phạt bổ sung.

Các bị cáo M, Lục, T, G, D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nông Văn L được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của các bị cáo nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Buổi tối ngày 03/7/2023, Leo Văn Lý, sinh năm 1962, trú tại thôn Bền Huyện, xã Nam Dương; Nguyễn Trọng Hải, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố Trường Chinh, thị trấn Chũ; Nguyễn Văn Huy, sinh năm 1973, trú tại thôn Đông Mai, xã Mỹ An; Đỗ Văn Khải, sinh năm 1981, trú tại thôn Biêng, xã Nam Dương; Phạm Văn Đức, sinh năm 1973, trú tại thôn Tư Một, xã Quý Sơn, huyện LN, tỉnh B G đã bàn bạc, thống nhất cùng nhau tổ chức sới bạc tại ngôi nhà hoang ở thôn Biêng, xã Nam Dương, huyện LN, cho các đối tượng đến tham gia đánh bạc dưới hình T xóc đĩa được thua bằng tiền để thu lời bất chính, Khải thuê Leo Văn Hùng, Nguyễn Doãn Tú làm hồ lý; thuê người canh giới là Leo Văn Tứ, Chu Văn P, Giáp Văn Nghê, Đỗ Văn Huynh rồi đưa 03 bộ đàm cho Nghê, P, Huynh để liên lạc, nếu thấy Công an thì báo cho nhóm người tổ chức đánh bạc; đồng thời thuê lái xe ô tô là Nguyễn Thọ Khương, Phạm Văn Phúc chở các con bạc đến đánh bạc. Khải là người chuẩn bị công cụ, phương tiện để tổ chức đánh bạc và bố trí Đỗ Văn G mang tiền đến để cho Nguyễn Thị M vay 300.000.000đ để đánh bạc. Nguyễn Trọng Hải, Nguyễn Văn Huy thu phế của các con bạc với mức thu là 500.000đ/01 người. Các bị cáo trên đã tổ chức cho 12 người đánh bạc gồm: Nguyễn Thị M, Hoàng Trần Cảnh, Triệu Thị Sinh, Nông Văn L, Lâm Thị Lan, Nông Thị Thì, Triệu Thị D, Phùng Văn Thạch, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Cường, Vũ Quốc Tuấn, Đoàn Văn

Lục. Đến tham gia đánh bạc, đến 00 giờ 15 phút ngày 04/7/2023 thì bị Tổ công tác Công an huyện LN, tỉnh B G phát hiện lập biên bản bắt giữ người phạm tội. Thu giữ toàn bộ tiền, công cụ, phương tiện các đối tượng sử dụng vào việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 335.320.000đồng, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc phải nộp tiền phế là 4.300.000đồng (tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây nên dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn khác trong xã hội. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận T rất rõ hành vi mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mong muốn thu lời bất chính, sát phạt nhau về kinh tế, được thua bằng tiền. Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Đỗ Văn G, Chu Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 322 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị M, Nông Văn L, Triệu Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 322 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Đoàn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b, d, khoản 2, Điều 322 Bộ luật Hình sự. Án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

[3.1] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: các bị cáo Đỗ Văn G, Chu Văn P, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn L có nhân thân xấu. Các bị cáo còn lại có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: các bị cáo Nguyễn Văn T, Chu Văn P đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi phạm tội các bị cáo Đỗ Văn G, Chu Văn P, Đoàn Văn L đã đầu thú nên các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đoàn Văn L có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Bị cáo Nguyễn Thị M ủng hộ quỹ chất độc da cam của Hội Nạn nhân chất độc da cam tỉnh Lạng Sơn, ủng hộ Hội Chữ Thập đỏ tỉnh Lạng Sơn. Do vậy, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Đỗ Văn G 15 tháng tù, xử phạt bị cáo Chu Văn P 15 tháng tù về tội "*Tổ chức đánh bạc*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 04 năm tù về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn L 03 năm 02 tháng tù về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Triệu Thị D 03 năm 02 tháng tù về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm 03 tháng tù về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Đoàn Văn L03 năm 08 tháng tù về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3.2]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Tại cấp phúc thẩm bị cáo Chu Văn P đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, việc xin rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, ngày 15/5/2024 Tòa án đã ra Thông báo về việc xin rút kháng cáo của bị cáo, nên không xem xét giải quyết. Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo P kể từ ngày Tòa án cấp phúc thẩm thông báo về việc xin rút kháng cáo của bị cáo.

- Bị cáo Nông Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo nhưng tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018 và số 01/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Văn G cung cấp tài liệu, chứng cứ mới ở cấp phúc thẩm gồm: biên lai thu tiền tiền phạt của bản án sơ thẩm; bị cáo đã vận động đối tượng Hoàng Văn Nam đánh bạc ra đầu thú giúp cơ quan điều tra nhanh chóng giải quyết vụ án; bị cáo có ông nội là ông Đỗ Văn Rộng được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì, Huy chương chiến sỹ vẻ vang, Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Việc bị cáo nộp tiền án phí theo Quyết định của bản án sơ thẩm thể hiện ý T chấp hành pháp luật của bị cáo, không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thị M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo cung cấp tài liệu chứng cứ mới là việc bị cáo có thành tích giúp đỡ cơ quan điều tra, vận động đối tượng Nguyễn Trọng Hải phạm tội đánh bạc ra đầu thú, bị cáo đang nuôi con nhỏ, gia đình hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã nộp tiền phạt trước khi xét xử sơ thẩm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Triệu Thị D cung cấp tài liệu mới ở cấp phúc thẩm về việc bị cáo đã nộp xong tiền phạt của bản án sơ thẩm; Xác nhận của Hội chữ thập đỏ tỉnh Lạng Sơn về việc bị cáo tài trợ các xuất quà tết cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn và gian hàng 0 đồng, tổ chức tại xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn ngày 10/01/2023. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn T cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới về việc bị cáo được Hội bảo trợ khuyết tật và trẻ mồ côi huyện LN ghi danh tấm lòng vàng ngày 25/9/2023, bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung trước khi xét xử sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Đoàn Văn Lgiữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp biên lai về việc bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung của bản án sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm cần xem xét cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo D có nhân thân tốt phạm tội lần đầu; bị cáo G có nhân thân nhưng đã xảy ra từ năm 2014 và được xóa án tích, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, bị cáo G, D có tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm, nhận T pháp luật hạn chế. Việc không bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, nên không cần phải cách ly khỏi xã hội, mà cho các bị cáo này cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo G, giảm hình phạt tù đối với bị cáo D nhưng cho bị cáo G, D được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/04/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo G, bị cáo D, sửa bản án sơ thẩm cho hưởng án treo đối với Đỗ Văn G và Triệu Thị D như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B G tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn L các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T chưa được xóa án tích, bị cáo M đánh bạc với số tiền lớn, nên các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn của Nghị quyết 02/2018 và Nghị Quyết 01/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Tuy nhiên, cấp phúc thẩm các bị cáo cung cấp thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới, nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo M, T, L như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4]. Bản án sơ thẩm đã quyết định cho một số bị cáo khác trong vụ án hưởng án treo nhưng không tuyên trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự

năm 2019, không tuyên hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 01/2022 ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, cụ thể như sau: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo” là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[5]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo L; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo M, Lục, T; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo G, chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo D, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HSST ngày 02/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh B G.

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của các bị cáo M, Lục, T, G, D được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo L được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nông Văn L;

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn Lục;

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đỗ Văn G, chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Triệu Thị D, sửa bản án sơ thẩm:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 ; khoản 1 và khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1.1. Căn cứ điểm b, khoản 2, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thị M** 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 04/7/2023 đến ngày 12/7/2023).

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 20.200.000 đồng bị cáo đã nộp trước khi xét xử sơ thẩm theo biên lai số 0004683 ngày 13/7/2023 tại Chi cục thi hành án huyện LN.

1.2. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nông Văn L** 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 04/7/2023 đến ngày 30/11/2023)

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

1.3. Căn cứ điểm b, khoản 2, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn T** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam (từ ngày 02/8/2023 đến ngày 30/11/2023).

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 10.200.000 đồng bị cáo đã nộp trước khi xét xử sơ thẩm theo biên lai số 0004718 ngày 20/9/2023 tại Chi cục thi hành án huyện LN.

1.4. Căn cứ điểm b, điểm d, khoản 2, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Đoàn Văn L** 03 (ba) năm 01 (một) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp xong tiền phạt bổ sung theo biên lai số 0002690 ngày 15/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh B G.

1.5. Căn cứ điểm c, khoản 1, khoản 3, Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Đỗ Văn G** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo G cho Ủy ban nhân dân xã Nam Dương, huyện LN, tỉnh B G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo G đã thi hành xong hình phạt bổ sung theo biên lai số 0002794 ngày 08/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN.

1.6. Căn cứ điểm b, khoản 2, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Triệu Thị D** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo D đã nộp xong tiền phạt bổ sung theo biên lai số 0002711 ngày 29/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh B G.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo M, T, Lục, G, D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nông Văn L.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B G;
- Sở tư pháp tỉnh B G;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA, Chi cục THADS huyện LN;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Gia Lương Phạm Thị Minh Hiền

Trần Thị Hà

